TRUNG TÂM PTQĐ SỐ 02
CHI NHÁNH PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
KHU VỰC ĐÔNG HƯNG

Số: 99 /CNPTQĐKVĐH-GPMB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Hưng, ngày 4 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
Dự án: Mở rộng cụm công nghiệp Mê Linh.
Địa điểm: Xã Bắc Tiên Hưng.

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số: 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 quy định mội số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 153/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 Quy định Đơn giá bồi thường về nhà, nhà ở và công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Căn cứ Nghị quyết số: 812/2025/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Hưng Yên; số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 ban hành Quy định Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026

Ban hành Quy định chi tiết một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 Quyết định về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Căn Cứ Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh Thái Bình về việc mở rộng cụm công nghiệp Mê Linh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Quyết định số 3159/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Đông Hưng về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Mở rộng cụm cộng nghiệp Mê Linh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 09/04/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc điều chỉnh Quyết định mở rộng cụm công nghiệp Mê Linh, xã Bắc Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất ngày 5/6/2026 của xã UBND Bắc Tiên Hưng về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án: Mở rộng cụm công nghiệp Mê Linh. Địa điểm: Xã Bắc Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên;

Trên cơ sở biên bản kiểm đếm, xác định hiện trạng nguồn gốc sử dụng đất, xác định thời gian hình thành tài sản, cây cối, hoa màu của UBND xã Bắc Tiên Hưng. Chi nhánh phát triển quỹ đất khu vực Đông Hưng thông báo về việc niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp, hỗ trợ ổn định đời sống, để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất, tài sản trên đất và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia ý kiến về dự thảo phương án, cụ thể một số nội dung sau:

- **Nội dung niêm yết:** Phương án bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp, hỗ trợ ổn định đời sống *(khu vực thôn Bình Minh, lần 2).*
- **Thời gian niêm yết:** Từ ngày 4/8/2026 đến ngày 14/8/2026
- **Địa điểm niêm yết và các thức thông báo:**

  + Trụ sở UBND xã Bắc Tiên Hưng.
  + Hội trường thôn Bình Minh.
  + Công khai trực tiếp tới từng hộ gia đình.
  + Thông báo trên phương tiện truyền thanh của UBND xã Bắc Tiên Hưng.

Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Đông Hưng đề nghị UBND, UBMTTQVN xã, Phòng Kinh tế xã Bắc Tiên Hưng, cơ sở thôn Bình Minh phối hợp thực hiện việc niêm yết theo thông báo trên và ghi nhận, tổng hợp các thắc mắc kiến nghị về dự thảo phương án và tổ chức giải đáp các ý kiến theo quy định.

Trên đây là Thông báo niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án: Mở rộng cụm công nghiệp Mê Linh. Chi nhánh phát triển quỹ đất khu vực Đông Hưng, rất mong nhận được sự phối hợp của UBND xã Bắc Tiên Hưng và các tổ chức, hộ gia đình cá nhân có liên quan./.

Nơi nhận:
- UBND xã Bắc Tiên Hưng;
- Phòng Kinh tế xã Bắc Tiên Hưng;
- Đài truyền thanh xã Bắc Tiên Hưng;
- Lưu: CNPTQĐKVĐH[Thi].

PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Quang Tùng

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT SỐ 2
CHI NHÁNH PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT KHU VỰC ĐÔNG HƯNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

Dự án: Mở rộng cụm công nghiệp Mê Linh

Địa điểm: Thôn Bình Minh, xã Bắc Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên.

(Lần 2)

Stt	Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Hộ gia đình	Diện tích thu hồi trong dự án	Diện tích thu hồi ngoài dự án	Tổng diện tích thu hồi	Số khẩu hỗ trợ ổn định đời sống	Số tháng hỗ trợ ổn định đời sống	Bồi thường về đất (75.000đ/m2)	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (75.000đ/m2x 3,0)	Cơ chế thưởng đối với hộ gia đình có đơn tự nguyện đề nghị thu hồi trước thời hạn (30.000đ/m2)	Hỗ trợ ổn định đời sống	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ
A	*B*	*C*	*E*	*F*	*G*	*H*	*I = G + H*	*K*	*L*	*M = I x 75.000*	*N = I x 75.000 x 3,0*	*O = G x 30.000*	*P = K x L x 30 x 17.000*	*N = K + L + M*
1	110	80	LUC	Đỗ Xuân Trường, Nguyễn Thị Thoa	3.018,0	50,8	3.068,8	11	12	230.160.000	690.480.000	90.540.000	67.320.000	1.078.500.000
2	110	86	LUC	Nguyễn Văn Vịnh, Nguyễn Thị Lý	51,8	0,0	1.619,2	5	12	121.440.000	364.320.000	41.307.000	30.600.000	557.667.000
	110	98	LUC		1.325,1	242,3								
3	110	97	LUC	Nguyễn Xuân Doan, Nguyễn Thị Quyên	896,9	114,1	1.011,0	6	12	75.825.000	227.475.000	26.907.000	36.720.000	366.927.000
4	110	96	LUC	Nguyễn Minh Nghĩa, Nguyễn Thị Hiền	1.662,1	40,0	1.702,1	5	12	127.657.500	382.972.500	49.863.000	30.600.000	591.093.000
5	110	104	LUC	Nguyễn Quang Định, Phạm Thị Nhỡn	465,3	237,1	702,4	5	6	52.680.000	158.040.000	13.959.000	15.300.000	239.979.000
6	110	82	LUC	Trần Xuân Lệ, Nguyễn Thị Bé	478,9	493,1	972,0	6	6	72.900.000	218.700.000	14.367.000	18.360.000	324.327.000
Cộng					**7.898,1**	**1.177,4**	**9.075,5**			**680.662.500**	**2.041.987.500**	**236.943.000**	**198.900.000**	**3.158.493.000**